

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

Số bảo lãnh: BL015390

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN này ("**Thư Bảo Lãnh**") được phát hành ngày 31 tháng 07 năm 2020 bởi Ngân hàng TMCP Phương Đông – chi nhánh Đồng Nai ("**Bên Bảo Lãnh**") với tính chất là một văn bản cam kết bảo lãnh của Bên Bảo Lãnh vì quyền lợi của Bên Nhận Bảo Lãnh (được định nghĩa dưới đây) liên quan đến Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh (được định nghĩa dưới đây) và căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- (a) Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- (b) Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 của Quốc hội) ("**Luật TCTD**");
- (c) Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng (được sửa đổi bởi Thông tư số 13/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) ("**Thông Tư 07**"); và
- (d) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 1: Định Nghĩa Và Nguyên Tắc Giải Thích**1.1. Định Nghĩa**

Khi được sử dụng trong Thư Bảo Lãnh này, các từ ngữ được định nghĩa trong Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu sẽ có nghĩa như được quy định trong đó. Ngoài ra, khi được sử dụng trong Thư Bảo Lãnh này (kể cả phần giới thiệu trên đây), các từ ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

"**Bên Bảo Lãnh**" có nghĩa như được định nghĩa trong phần giới thiệu trên đây.

"**Bên Được Bảo Lãnh**" có nghĩa là Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Golf Long Thành, một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo Giấy Chứng Nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600718503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2005, được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm.

"**Bên Nhận Bảo Lãnh**", tại bất kỳ thời điểm nào, có nghĩa là tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký đầy đủ thông tin trong **Sổ Đăng Ký** tại thời điểm đó (để tránh nhầm lẫn, khi Trái Phiếu đã được niêm yết, **Sổ Đăng Ký** có nghĩa là sổ đăng ký ghi nhận danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký). Thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu tại **Sổ Đăng Ký** đồng thời là thông tin của Bên Nhận Bảo Lãnh theo Thư này.

"**Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu**" có nghĩa là các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu được quy định tại mục có tiêu đề "**CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN**"

CỦA TRÁI PHIẾU” của Bản Công Bố Thông Tin chính thức Lần 08 ban hành vào ngày 03 tháng 08 năm 2020 do Bên Được Bảo Lãnh công bố nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu (“**Bản Công Bố Thông Tin**”).

“**Sổ Đăng Ký**” có nghĩa như được định nghĩa và quy định trong Bản Công Bố Thông Tin.

“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu;

“**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu được ký giữa Bên Được Bảo Lãnh với tư cách là tổ chức phát hành Trái Phiếu và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

“**Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh**” có nghĩa như được định nghĩa trong Điều 3.1(a).

“**Luật TCTD**” có nghĩa được quy định trong phần giới thiệu trên đây.

“**Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh**” có nghĩa như được định nghĩa trong Điều 2.2.

“**Nghĩa Vụ Mua Lại Bắt Buộc**” có nghĩa là nghĩa vụ mua lại bắt buộc của Bên Được Bảo Lãnh khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 5.11.1 của Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu, thủ tục mua lại được thực hiện theo Điều 5.11.2 của Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu.

“**Thông Tư 07**” có nghĩa được quy định trong phần giới thiệu trên đây.

“**Thư Bảo Lãnh**” có nghĩa là Thư Bảo Lãnh này cùng các Phụ Lục. Thư Bảo Lãnh này chính là Thư Bảo Lãnh theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu.

“**Trái Phiếu**” có nghĩa là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm, được Bên Được Bảo Lãnh phát hành riêng lẻ, có Mã Trái Phiếu GLT.BOND08.2020 với tổng mệnh giá tối đa là **50.000.000.000 VND** (năm mươi tỷ đồng) theo phương án phát hành trái phiếu được Hội đồng Quản trị Bên Được Bảo Lãnh phê duyệt theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 07 năm 2020 và có các điều kiện và điều khoản của trái phiếu được quy định tại “**Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu**”.

“**Văn Kiện Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh**” có nghĩa là Thỏa Thuận cấp bảo lãnh được ký giữa Bên Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh để phát hành Thư Bảo Lãnh thanh toán này.

“**Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh**”, liên quan đến bất kỳ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nào, có nghĩa là văn bản theo mẫu quy định tại Phụ Lục được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, nhân danh Bên Nhận Bảo Lãnh hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào ký để gửi trong Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh nhằm yêu cầu Bên Bảo Lãnh thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đó thay cho Bên Được Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này.

“**Tài Khoản Trái Phiếu**”: Bên Được Bảo Lãnh đã mở tài khoản số 0014100479393939 tại Bên Bảo Lãnh chỉ để nhận và giải ngân tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu đúng mục đích được nêu tại Bản Công Bố Thông Tin.



“**Ngày Làm Việc**” là các ngày làm việc trong tuần của Bên Bảo Lãnh đã được niêm yết công khai tại trụ sở và trong nội quy lao động của Bên Bảo Lãnh.

1.2. Nguyên Tắc Giải Thích

Trừ khi văn cảnh yêu cầu cách diễn giải khác, trong Thư Bảo Lãnh này:

- (a) Tiêu đề của từng Phụ Lục, Điều, Khoản chỉ tiện cho việc đọc và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung của Thư Bảo Lãnh này;
- (b) Dẫn chiếu đến các Phụ Lục, Điều, Khoản và Đoạn là dẫn chiếu đến các phụ lục, điều, khoản và đoạn của Thư Bảo Lãnh này;
- (c) Dẫn chiếu đến một tổ chức/cá nhân sẽ gồm cả tổ chức/cá nhân kế nhiệm hoặc nhận chuyển nhượng, chuyển giao được phép của tổ chức/cá nhân đó;
- (d) Các từ “của Thư Bảo Lãnh này”, “trong Thư Bảo Lãnh này”, và “theo Thư Bảo Lãnh này” và các từ ngữ có ý nghĩa tương tự khi sử dụng trong Thư Bảo Lãnh này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Thư Bảo Lãnh này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Thư Bảo Lãnh này;
- (e) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được ban hành hoặc ký kết để thay thế văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó;
- (f) Bất kỳ dẫn chiếu nào trong Thư Bảo Lãnh này đến bất kỳ luật nào (dù là luật hay các quy định hay các quy định dưới luật khác được ban hành căn cứ theo luật đó) sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến luật, điều khoản, văn bản pháp luật, lệnh hay quy định và các luật tương tự có thể đã được, hoặc có thể được sửa đổi hoặc được ban hành lại vào từng thời điểm;
- (g) Đề cập đến “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị”, “phê duyệt” hay “chấp thuận” của Bên Nhận Bảo Lãnh là đề cập đến quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị, phê duyệt hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua dưới hình thức quyết định tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu; và
- (h) Đề cập đến “lỗi” của Bên Được Bảo Lãnh trong Điều 2.2 là bất kỳ hành vi nào sau đây dẫn đến Trái Phiếu bị tuyên bố vô hiệu theo bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án có thẩm quyền: (i) Bên Được Bảo Lãnh không đáp ứng đủ điều kiện phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, (ii) Bên Được Bảo Lãnh phát hành Trái Phiếu không đúng mục đích cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành, (iii) Bên Được Bảo Lãnh không xin đủ các chấp thuận (nội bộ hoặc pháp lý) cần thiết để phát hành Trái Phiếu, (iv) có bất kỳ cam đoan, tuyên bố hoặc bảo đảm nào của Bên Được Bảo Lãnh trong Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu là không chính xác, thiếu trung thực hoặc gây nhầm lẫn hoặc (v) các hành vi khác của

Bên Được Bảo Lãnh dẫn đến Trái Phiếu bị tuyên bố vô hiệu theo bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án có thẩm quyền.

Điều 2: Bảo Lãnh

2.1. Bảo Lãnh

Bằng Thư Bảo Lãnh này, Bên Bảo Lãnh cam kết không hủy ngang rằng nếu Bên Được Bảo Lãnh không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nào khi đến hạn (kể cả đến hạn sớm do xảy ra Sự Kiện Vi Phạm) cho Bên Nhận Bảo Lãnh hợp tác đầu tư với Công ty TNHH KN Cam Ranh để xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án Khu đô thị và du lịch nghỉ cao cấp The Lotus Cam Ranh (Khu phức hợp nghỉ dưỡng và giải trí KN Paradise) theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 03/2018/HTĐT/GLT-KNCR thì Bên Bảo Lãnh sẽ thanh toán đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đó một cách vô điều kiện thay cho Bên Được Bảo Lãnh.

2.2. Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh

Bên Bảo Lãnh cam kết bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang các nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh được nêu cụ thể dưới đây (gọi chung là "**Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh**"):

- (a) Nghĩa Vụ Mua Lại Bắt Buộc; hoặc
- (b) Nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền gốc Trái Phiếu được phát hành và còn lưu hành trên thực tế (và để tránh nhầm lẫn, Trái Phiếu được phát hành trên thực tế là tổng mệnh giá số Trái Phiếu được phát hành trên thực tế và được chuyển vào Tài Khoản Trái Phiếu) trong trường hợp Trái Phiếu đáo hạn; và;
- (c) Nghĩa vụ thanh toán tiền lãi Trái Phiếu bao gồm lãi trong hạn, tiền phạt chậm trả gốc, tiền phạt chậm trả lãi.

2.3. Số Tiền Bảo Lãnh

- (a) Tổng số tiền bảo lãnh được cam kết thanh toán theo Thư Bảo Lãnh này tương đương với Tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh tối đa không vượt quá giá trị tiền bán trái phiếu thực tế mà Bên Được Bảo Lãnh thu được vào Tài Khoản Trái Phiếu của Bên Được Bảo Lãnh mở tại Bên Bảo Lãnh và các khoản lãi phát sinh trong thời gian bảo lãnh, đảm bảo không vượt quá số tiền **53.500.000.000 VND (Bằng chữ: năm mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng)**. Với điều kiện là, tại bất kỳ thời điểm nào, Tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh được xác định theo công thức sau: **$A = B + I$**

Trong đó:

- **A** là Tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh;
- **B** là một khoản tiền đồng tương đương với tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành trên thực tế (và được chuyển vào Tài Khoản Trái Phiếu), và không vượt quá **50.000.000.000 VND (Bằng chữ: năm mươi tỷ đồng)** và được trừ đi một khoản

bằng khoản gốc Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành mua lại bắt buộc (nếu có);

- I là khoản tiền tương đương với tổng của các khoản: Lãi trái phiếu trong hạn, tiền phạt chậm trả gốc, tiền phạt chậm trả lãi đã phát sinh nhưng chưa được Bên Được Bảo Lãnh thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh tính đến thời điểm thực tế thanh toán được xác định theo phương thức quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu. Lãi trái phiếu trong hạn, tiền phạt chậm trả gốc, tiền phạt chậm trả lãi không vượt quá **3.500.000.000 VND (Bằng chữ: ba tỷ năm trăm triệu đồng)**, trong đó:

- **Lãi Suất Trái Phiếu:**

- + Cho năm đầu tiên: cố định 10,5%/năm;
- + Cho năm thứ hai: Lãi Suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi thứ ba cộng biên độ 3,5%/năm (ba phẩy năm phần trăm một năm).
- + Cho năm thứ ba: Lãi Suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi thứ năm cộng biên độ 3,5%/năm (ba phẩy năm phần trăm một năm).

Trong trường hợp pháp luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với mức lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định trên thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng. Trong đó: **"Lãi Suất Tham Chiếu"** đối với Kỳ Tính Lãi thứ ba và Kỳ Tính Lãi thứ năm là Lãi Suất Cơ Sở được niêm yết công khai bởi Ngân hàng TMCP Phương Đông. Lãi Suất Cơ Sở là lãi suất tham chiếu được Ngân hàng TMCP Phương Đông dùng để điều chỉnh lãi suất cho vay sau thời gian cố định lãi suất.

Nếu bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng đối với Trái Phiếu không cho phép áp dụng bất kỳ Lãi Suất nào nêu trên, Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ nỗ lực tối đa và trên cơ sở thiện chí thống nhất một mức lãi suất mới để thay thế Lãi Suất đó và thời điểm áp dụng mức lãi suất mới đó là ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế. Khi đó, Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo mức lãi suất mới đó. Trong khoảng thời gian mà Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đang thoả thuận về mức lãi suất mới như trên, các Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo mức tối đa được các văn bản quy phạm pháp luật cho phép tại thời điểm đó.

Số tiền lãi này được tính cho một kỳ lãi tương ứng với số dư Trái Phiếu tại Kỳ Tính Lãi, Kỳ Tính Lãi: 06 tháng/kỳ;

- Nếu bất kỳ khoản tiền gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán nào thuộc trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành không được thanh toán đúng hạn, Tổ Chức Phát Hành phải trả cho (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu khoản tiền lãi chậm thanh toán tương ứng với số tiền gốc và/hoặc lãi Trái Phiếu bị chậm thanh toán theo công thức được quy định dưới đây, trong đó:

- + Tiền phạt chậm trả gốc/phạt chậm trả lãi chưa bao gồm khoản tiền phạt mà Bên Bảo Lãnh phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Bên Bảo Lãnh không thực hiện Nghĩa Vụ Bảo Lãnh đúng theo cam kết trong Thư Bảo Lãnh với Người Sở Hữu Trái Phiếu, do lỗi của Bên Bảo Lãnh. Khoản tiền phạt mà Bên Bảo Lãnh phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp này bằng 5% phần giá trị Nghĩa Vụ Bảo Lãnh bị vi phạm.
- + Tiền phạt chậm trả gốc/phạt chậm trả lãi được tính dựa trên số tiền gốc và/hoặc lãi chậm trả và số ngày chậm thanh toán thực tế tính từ Ngày Đáo Hạn/Ngày Thanh Toán Lãi/Ngày Mua Lại Bắt Buộc đến ngày hoàn thành việc thanh toán khoản gốc và/hoặc lãi đó tối đa 14 (mười bốn) Ngày Làm Việc nhưng không vượt quá 30 (ba mươi) ngày thực tế.
- + Số tiền phạt chậm thanh toán sẽ được tính theo công thức sau:

Tiền phạt chậm trả gốc:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tiền phạt} & & \text{Số dư gốc} & & \text{Lãi} & & \text{Số ngày thực tế} \\ \text{chậm trả gốc} & = & \text{Trái Phiếu} & \times & \text{Suất} & \times & \text{chậm thanh toán} \\ \text{Trái Phiếu} & & \text{chậm trả} & & \text{Trái} & \times & \text{gốc Trái Phiếu} \\ & & & & \text{Phiếu} & \times & \frac{150\%}{365} \end{array}$$

Tiền phạt chậm trả lãi:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tiền phạt} & & \text{Số dư lãi} & & & & \text{Số ngày thực tế chậm} \\ \text{chậm trả lãi} & = & \text{Trái Phiếu} & \times & 10\% & \times & \text{thanh toán lãi Trái Phiếu} \\ \text{Trái Phiếu} & & \text{chậm trả} & & & & \frac{365}{365} \end{array}$$

- (b) Bên Được Bảo Lãnh đảm bảo rằng thông tin về tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành thành công trên thực tế phải được thông báo cho Bên Bảo Lãnh ngay khi kết thúc đợt phát hành (để tránh nhầm lẫn, ngày kết thúc đợt phát hành có thể diễn ra sau Ngày Phát Hành với điều kiện là tổng giá trị Trái Phiếu được phát hành trên thực tế (tính theo mệnh giá) không vượt quá **50.000.000.000 VND (Bằng chữ: năm mươi tỷ đồng)** và phù hợp với số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu được chuyển vào Tài Khoản Trái Phiếu nêu tại Điều 2.3(c) dưới đây.
- (c) Bên Được Bảo Lãnh phải bảo đảm rằng toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu được chuyển vào Tài Khoản Trái Phiếu.

2.4. Hình Thức Và Hiệu Lực Của Bảo Lãnh

- (a) Thư Bảo Lãnh này là một "thư bảo lãnh" quy định tại Điểm a, Khoản 12 Điều 3 của Thông Tư 07.
- (b) Thư Bảo Lãnh này có hiệu lực 36 tháng và 30 ngày kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu. Thư bảo lãnh sẽ chấm dứt hiệu lực vào 17h00 của ngày cuối cùng trong Thời hạn bảo lãnh. Thư Bảo Lãnh này chỉ có hiệu lực khi dòng tiền bán Trái Phiếu chuyển về Tài Khoản Trái Phiếu của Bên Được Bảo Lãnh mở tại Bên Bảo Lãnh.

- (c) Nghĩa vụ bảo lãnh của Bên Bảo Lãnh chấm dứt khi xảy ra bất kỳ tình huống nào quy định dưới đây:
- (i) Thời hạn bảo lãnh đã chấm dứt;
 - (ii) Bên Nhận Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh và Bên Bảo Lãnh có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt bảo lãnh;
 - (iii) Tất cả Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đã chấm dứt hoàn toàn do được thanh toán bởi Bên Được Bảo Lãnh hoặc theo cách thức khác theo Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu hoặc được Bên Bảo Lãnh thanh toán hết theo Thư Bảo Lãnh này;
 - (iv) Tất cả Trái Phiếu được mua hoặc mua lại đầy đủ và được hủy bỏ phù hợp với Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu; hoặc
 - (v) Bất kỳ tình huống nào khác mà theo quy định của pháp luật có liên quan, ngay khi xảy ra tình huống đó thì bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh này đương nhiên chấm dứt hiệu lực

2.5. Tính Liên Tục Và Độc Lập

- (a) Bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh này là một bảo lãnh liên tục trong suốt thời hạn hiệu lực của bảo lãnh.
- (b) Bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh này bổ sung cho và độc lập với bất kỳ biện pháp bảo đảm nào khác (nếu có) được xác lập để bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh tại bất kỳ thời điểm nào.

2.6. Giá Trị Của Bảo Lãnh

- (a) Nghĩa vụ bảo lãnh của Bên Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này là nghĩa vụ trực tiếp, vô điều kiện và không thể hủy ngang. Trong trường hợp phá sản hoặc giải thể Bên Bảo Lãnh, quyền ưu tiên thanh toán của Bên Nhận Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này có giá trị tối thiểu ngang bằng với quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ không được bảo đảm khác của Bên Bảo Lãnh (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bất buộc theo quy định của pháp luật).
- (b) Nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh này không được giải trừ, chấm dứt hay bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách thức nào khác khi:
 - (i) Có bất kỳ thay đổi nào về tên, vốn, địa chỉ đăng ký, loại hình doanh nghiệp, cơ cấu cổ phần hay hoạt động kinh doanh của Bên Được Bảo Lãnh hay Bên Bảo Lãnh;
 - (ii) Xảy ra việc giải thể, phá sản, thanh lý, tổ chức lại doanh nghiệp hoặc các sự kiện tương tự khác đối với Bên Được Bảo Lãnh;
 - (iii) Có bất kỳ sửa đổi nào đối với bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào mà sửa đổi đó

hoặc đã được Bên Bảo Lãnh chấp thuận trước bằng văn bản hoặc không làm thay đổi phạm vi Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh.

Điều 3: Thực Hiện Bảo Lãnh

3.1. Điều Kiện

- (a) Để yêu cầu Bên Bảo Lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh này cho bất kỳ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nào, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đáp ứng đủ hai điều kiện: (i) có quyền gửi hồ sơ yêu cầu thực hiện bảo lãnh theo quy định tại Điều 3.3 và (ii) gửi một bộ hồ sơ yêu cầu thực hiện bảo lãnh ("**Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh**") được chuẩn bị phù hợp với Điều 3.2 liên quan đến Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đó.

Để làm rõ, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền gửi hồ sơ theo quy định tại điểm (a) của Điều 3.1 này có nghĩa là bất kỳ (i) tổ chức/cá nhân nào được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký) hoặc (ii) tổ chức/cá nhân nào được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, Trung Tâm Lưu Ký và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

- (b) Bên Bảo Lãnh công nhận và đồng ý rằng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào không phải thực hiện bất kỳ hành động nào liệt kê dưới đây khi gửi Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh:
- (i) Tiến hành khởi kiện hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục tố tụng nào khác đối với Bên Được Bảo Lãnh hay Bên Bảo Lãnh;
 - (ii) Thực hiện bất kỳ hoặc tất cả các biện pháp chế tài hoặc các quyền khác được trao (theo Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu hay theo pháp luật) để yêu cầu Bên Được Bảo Lãnh thực hiện đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh;
 - (iii) Cung cấp tài liệu, bằng chứng hay thông tin về sự kiện dẫn đến việc gửi Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh ngoài các tài liệu nằm trong Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh; hoặc
 - (iv) Xử lý hoặc yêu cầu xử lý bất kỳ biện pháp bảo đảm nào khác đã được tạo lập để bảo đảm cho bất kỳ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nào.

3.2. Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh

- (a) 01 (một) bản gốc Yêu Cầu Mua Lại Bắt Buộc khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm. Yêu Cầu Mua Lại Bắt Buộc có nội dung bao gồm:
- (i) xác nhận Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra;
 - (ii) quy định thời gian Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán các khoản tiền đến hạn phù hợp với quy định tại Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu này (nếu có);

- (iii) thông báo việc Bên Bảo Lãnh sẽ phải thực hiện thay Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ các Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đúng trước hay đúng vào Ngày Mua Lại Bắt Buộc;
- (b) 01 (một) bản gốc Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh có liên quan đã được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ sau khi hết Ngày Mua Lại Bắt Buộc được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu.

3.3. Quyền Gửi Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có quyền gửi Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh đến Bên Bảo Lãnh sau ngày hết thời hạn được quy định trong Yêu Cầu Mua Lại Bắt Buộc phù hợp với quy định của Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu và trong thời gian hiệu lực của Thư Bảo Lãnh.

3.4. Thực Hiện Bảo Lãnh

Trong vòng 04 (bốn) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên Bảo Lãnh nhận được Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh (như được định nghĩa trong Thư Bảo Lãnh) từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào, Bên Bảo Lãnh có nghĩa vụ chuyển tiền thanh toán Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh cho từng Bên Nhận Bảo Lãnh tương ứng với thông tin về tình trạng sở hữu Trái Phiếu do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Quản Lý Trái Phiếu cung cấp tại thời điểm bảo lãnh và/hoặc thông tin về số lượng Trái Phiếu mà Bên Nhận Bảo Lãnh sở hữu được ghi nhận tại Sổ Đăng Ký vào tài khoản của Bên Nhận Bảo Lãnh phù hợp với quy định tại Thư Bảo Lãnh, với điều kiện Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu đã phát sinh quyền gửi Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh phù hợp với Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu.

3.5. Đồng Tiền, Phương Thức Và Địa Điểm Thanh Toán

- (a) Việc thanh toán theo Thư Bảo Lãnh này phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam.
- (b) Mọi khoản tiền thanh toán theo Thư Bảo Lãnh này phải được thanh toán vào (nhưng trước 17:00 giờ (giờ Việt Nam)) ngày đến hạn của khoản tiền đó (được xác định theo Điều 3.4) bằng cách chuyển khoản vào số tài khoản được ghi nhận tại Sổ Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (c) Mọi khoản tiền thanh toán theo Thư Bảo Lãnh này phải được thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh đầy đủ mà không bị khấu trừ hay giữ lại vì bất kỳ lý do nào hay trong bất kỳ trường hợp nào.
- (d) Nếu ngày đến hạn của bất kỳ khoản tiền nào theo Thư Bảo Lãnh này không phải là Ngày Làm Việc thì việc thanh toán khoản tiền đó sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc ngay sau đó.

- (e) Ngoài các quyền được pháp luật có liên quan và Thư Bảo Lãnh này cho phép, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền:
 - (i) (trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép) lập ủy nhiệm thu để yêu cầu bất kỳ tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi Bên Bảo Lãnh mở tài khoản trích tiền chuyển để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; và/hoặc
 - (ii) thực hiện bất kỳ quyền nào khác được phép theo quy định của pháp luật (để tránh nhầm lẫn, Bên Bảo Lãnh đồng ý rằng nếu theo quy định của pháp luật điều kiện để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện bất kỳ quyền nào quy định tại đoạn (ii) này là các bên phải có thỏa thuận về việc đó thì quy định tại đoạn (ii) này chính là thỏa thuận như vậy và điều kiện đó coi như đã được thỏa mãn), để thu hồi và/hoặc bù trừ nghĩa vụ trả khoản tiền phải trả có liên quan hoặc nghĩa vụ có liên quan của Bên Bảo Lãnh đối với Bên Nhận Bảo Lãnh.

Điều 4: Cam Đoan Và Bảo Đảm; Cam Kết Của Bên Bảo Lãnh

4.1. Cam Đoan Và Bảo Đảm

Bên Bảo Lãnh cam đoan và bảo đảm với Bên Nhận Bảo Lãnh rằng các khẳng định dưới đây là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn vào bất kỳ ngày nào trong thời hạn của Thư Bảo Lãnh này:

- (a) Bên Bảo Lãnh là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam;
- (b) Chưa có sự kiện nào quy định tại Điều 200, 201, 207 hoặc 211.1 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 đã hoặc đang xảy ra đối với Bên Bảo Lãnh;
- (c) Bên Bảo Lãnh không bị đặt dưới sự kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước theo Điều 146 của Luật TCTD;
- (d) Bên Bảo Lãnh có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn theo quy định của pháp luật và các văn kiện nội bộ của Bên Bảo Lãnh để ký và phát hành Thư Bảo Lãnh này và thực hiện cam kết bảo lãnh, các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ khác của mình theo Thư Bảo Lãnh này;
- (e) Bên Bảo Lãnh đã thực hiện mọi thủ tục nội bộ và xin được mọi chấp thuận của cấp/cơ quan có thẩm quyền nội bộ mà bắt buộc Bên Bảo Lãnh phải thực hiện và xin được theo quy định của các văn kiện nội bộ của Bên Bảo Lãnh để ký và phát hành Thư Bảo Lãnh này và thực hiện cam kết bảo lãnh, các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ khác của mình theo Thư Bảo Lãnh này;
- (f) Việc ký và phát hành Thư Bảo Lãnh này và thực hiện cam kết bảo lãnh, các cam kết,

thỏa thuận và nghĩa vụ khác của Bên Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này không yêu cầu Bên Bảo Lãnh phải xin chấp thuận, phê duyệt, miễn trừ, đăng ký hoặc cho phép từ bất kỳ bên thứ ba nào hay phải gửi thông báo cho bất kỳ bên thứ ba nào;

- (g) Thư Bảo Lãnh này xác lập nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực và có giá trị ràng buộc đối với Bên Bảo Lãnh, có khả năng thi hành đối với Bên Bảo Lãnh theo quy định của Thư Bảo Lãnh này;
- (h) Thư Bảo Lãnh này đã được ký và phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan đến bảo lãnh ngân hàng, kể cả các quy định tại Điều 15 của Thông Tư 07;
- (i) Việc Bên Bảo Lãnh ký và phát hành Thư Bảo Lãnh này, thực hiện cam kết bảo lãnh, các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ khác của Bên Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này sẽ không trái, không mâu thuẫn với hoặc dẫn đến vi phạm đối với:
 - (i) các văn kiện nội bộ của Bên Bảo Lãnh;
 - (ii) bất kỳ thỏa thuận, hợp đồng hoặc cam kết nào mà Bên Bảo Lãnh là một bên; hoặc bất kỳ quy định nào của pháp luật có liên quan, kể cả các quy định tại các Điều 126, 127 và 128 của Luật TCTD.
- (j) Người đại diện cho Bên Bảo Lãnh ký Thư Bảo Lãnh này là người đại diện hợp pháp của Bên Bảo Lãnh theo các văn kiện nội bộ của Bên Bảo Lãnh và pháp luật Việt Nam có liên quan trong việc ký và phát hành Thư Bảo Lãnh này.

4.2. Cam Kết

Bên Bảo Lãnh cam kết với Bên Nhận Bảo Lãnh rằng trong thời hạn hiệu lực của Thư Bảo Lãnh này:

- (a) Bên Bảo Lãnh sẽ không tự giải thể hoặc chấm dứt hoạt động tự nguyện theo bất kỳ cách thức nào khác (trừ trường hợp sáp nhập hoặc hợp nhất mà tổ chức nhận sáp nhập hoặc hình thành sau hợp nhất tiếp tục kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này);
- (b) Bên Bảo Lãnh sẽ không thực hiện bất kỳ hành vi nào dẫn đến việc Bên Bảo Lãnh không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo Thư Bảo Lãnh này. Trừ trường hợp, việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư Bảo Lãnh này có thể dẫn đến Bên Bảo Lãnh vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, kể cả các quy định tại các Điều 126, 127 và 128 của Luật TCTD; và
- (c) Bên Bảo Lãnh sẽ bồi thường cho bất kỳ bên nào trong số Bên Nhận Bảo Lãnh mọi thiệt hại mà bên đó thực tế gánh chịu trực tiếp phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ vi phạm nào của Bên Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này hoặc có bất kỳ khẳng định nào của Bên Bảo Lãnh nêu tại Điều 4.1 là không trung thực, không chính xác hay gây nhầm lẫn.

Điều 5: Các Quy Định Khác

5.1. Hiệu Lực

Thư Bảo Lãnh này sẽ chấm dứt hiệu lực vào 17:00 giờ (giờ Việt Nam) của ngày cuối cùng trong Thời hạn bảo lãnh và mặc nhiên chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 2.4(c).

5.2. Các Quyền Tích Lũy

Các quyền của bất kỳ bên nào trong sổ Bên Nhận Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh này hoặc theo pháp luật có liên quan có thể cộng dồn mà không loại trừ lẫn nhau trừ trường hợp việc cộng dồn đó không được phép bởi pháp luật có liên quan.

5.3. Chuyển Giao

Bên Bảo Lãnh không được chuyển giao hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Thư Bảo Lãnh này nếu không có chấp thuận bằng văn bản của Bên Nhận Bảo Lãnh.

5.4. Thông Báo

- (a) Bất kỳ thông báo hay thông tin liên lạc khác gửi cho Bên Bảo Lãnh (kể cả Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh) liên quan đến Thư Bảo Lãnh này phải lập thành văn bản bằng tiếng Việt và được gửi (i) bằng cách giao tận tay, (ii) qua dịch vụ chuyển phát, hoặc theo địa chỉ được ghi cụ thể dưới đây:

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) - Chi nhánh Đồng Nai

Địa chỉ: 101/504 đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251) 391 1187 Fax: (0251) 391 3662

Người nhận: Ông Chu Hà Anh Tuấn

hoặc theo địa chỉ khác được Bên Bảo Lãnh thông báo bằng văn bản cho Bên Nhận Bảo Lãnh.

- (b) Nếu được gửi hợp lệ theo phương thức và đến địa chỉ quy định tại đoạn (a) trên đây, thông báo/thông tin liên lạc được coi là nhận được:
- (i) Nếu được giao tận tay, vào thời điểm thực hiện chuyển giao;
 - (ii) Nếu được gửi qua dịch vụ chuyển phát, vào ngày nhận được ghi trên giấy biên nhận (hoặc tương đương) của đơn vị thực hiện dịch vụ chuyển phát; hoặc
- (c) Khi có thay đổi địa chỉ nhận thông báo, Bên Bảo Lãnh phải ngay lập tức gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Bên Nhận Bảo Lãnh về việc đó (cùng thông tin về địa chỉ mới) theo phương thức quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu. Trong trường hợp Bên Đại Diện Người Sở Hữu Trái

Phiếu và Nhận Bảo Lãnh chưa nhận được thông báo thay đổi đó thì địa chỉ được sử dụng để gửi thông báo cho Bên Bảo Lãnh vẫn là địa chỉ được sử dụng ngay trước khi có thay đổi đó.

- (d) Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh phải được gửi đến Bên Bảo Lãnh theo địa chỉ và phương thức quy định tại Điều 5.4 này, trong thời gian hiệu lực của Thư Bảo Lãnh này và trong thời gian làm việc của Bên Bảo Lãnh. Nếu thời điểm chuyển giao thực tế Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh xác định theo Điều 5.4(b) diễn ra sau khi kết thúc thời gian làm việc bình thường của Bên Bảo Lãnh vào ngày chuyển giao thì Bên Bảo Lãnh được coi là nhận được Hồ Sơ Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó.

5.5. Luật Áp Dụng

Thư Bảo Lãnh này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

5.6. Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thư Bảo Lãnh này, kể cả bất kỳ tranh chấp nào về sự tồn tại, hiệu lực và việc chấm dứt Thư Bảo Lãnh này đều sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

5.7. Sửa Đổi

Thư Bảo Lãnh này chỉ được sửa đổi, bổ sung hoặc chỉnh sửa theo bất kỳ cách thức nào khác nếu được Bên Nhận Bảo Lãnh chấp thuận bằng văn bản.

5.8. Hiệu Lực Riêng Rẽ

Mỗi quy định trong Thư Bảo Lãnh này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Thư Bảo Lãnh này là không có giá trị không hợp pháp hoặc không có giá trị thì hành theo pháp luật có liên quan thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các quy định còn lại của Thư Bảo Lãnh này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào.

5.9. Cách thức để kiểm tra tính xác thực của cam kết bảo lãnh

Tra cứu nhập số phôi bảo lãnh vào đường link đính kèm:

<https://www.ocb.com.vn/vi/chung-thu.html>

5.10. Ngôn Ngữ Và Số Bản

Thư Bảo Lãnh này sẽ được phát hành thành 01 (một) bản gốc bằng tiếng Việt và không có giá trị chuyển nhượng. Bên Bảo Lãnh sẽ giao cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữ và Bên Bảo Lãnh lưu 01 (một) bản sao y. Theo đề nghị của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trên cơ sở yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Bên Bảo Lãnh cấp bản sao của Thư Bảo Lãnh này (được đóng dấu xác nhận sao y bản chính bởi Bên Bảo Lãnh) trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.



Nhân bản và thay mặt cho **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI.**

Trần Hoàng Tuấn

Phụ Lục

Mẫu Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh

YÊU CẦU THỰC HIỆN BẢO LÃNH

Ngày [●] tháng [●] năm [●]

Kính gửi: [điền tên của Bên Bảo Lãnh tại thời điểm gửi] ("**Bên Bảo Lãnh**")
[điền địa chỉ Bên Bảo Lãnh phù hợp với Điều 5.4(a) của Thư Bảo Lãnh]
[điền tên của Bên Được Bảo Lãnh tại thời điểm gửi] ("**Bên Được Bảo Lãnh**")
[điền địa chỉ Bên Được Bảo Lãnh phù hợp với Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu]

Thưa quý Ngân hàng:

1. Chúng tôi, [điền tên chính thức của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm gửi] ("**Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**") đề cập đến:

- (a) Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm được Bên Được Bảo Lãnh phát hành riêng lẻ với tổng mệnh giá [điền tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành thực tế] theo phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt tại Nghị quyết số [●] ngày [●] tháng [●] năm 2020 của Hội đồng quản trị Bên Được Bảo Lãnh ("**Trái Phiếu**"); và
- (b) Thư bảo lãnh thanh toán do Bên Bảo Lãnh phát hành ngày [●] tháng [●] năm 2020 liên quan đến Trái Phiếu.

Văn bản này là một "Yêu Cầu Thực Hiện Bảo Lãnh" được quy định tại Thư Bảo Lãnh. Trừ trường hợp được định nghĩa khác đi tại đây, các thuật ngữ được định nghĩa trong Thư Bảo Lãnh sẽ có cùng nghĩa khi được sử dụng trong văn bản này.

- 2. Chúng tôi xin thông báo với Bên Bảo Lãnh rằng Bên Được Bảo Lãnh đã vi phạm Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh sau [điền thông tin về nghĩa vụ được bảo lãnh đã bị vi phạm gồm: (i) loại nghĩa vụ, và (ii) ngày cuối cùng phải thực hiện nghĩa vụ].
- 3. Do vậy, bằng văn bản này, chúng tôi yêu cầu Bên Bảo Lãnh thanh toán vô điều kiện cho Bên Nhận Bảo Lãnh toàn bộ số tiền trong Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh bị vi phạm theo quy định tại Thư Bảo Lãnh với số tiền và vào các tài khoản theo thông báo của Đại Lý Quản Lý Tài Khoản đã gửi cho Bên Bảo Lãnh. Trân trọng,

Nhân danh và thay mặt cho [điền tên chính thức của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu]

Chữ ký: Họ tên: [●]

Chức vụ: [●]